TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Nguyễn ThA Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 188/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc: Ly hôn, trA chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị Kiều M, sinh năm 1993; nơi thường trú: xã NVK, huyện PT, tỉnh CM; tạm trú: tổ 3, khu phố MH, phường TH, thị xã TU, tỉnh BD; Có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn Trường A, sinh năm 1986; nơi thường trú: ấp 6 Đ, xã NT, huyện AB, tỉnh KG; tạm trú: tổ 3, khu phố KL, phường TPK, thị xã TU, tỉnh BD. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Kiều M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kiều M và ông Phạm Văn Trường A tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2013 quyển số 03/2012 ngày 24/5/2013.

Sau khi vợ chồng kết hôn sống chung một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, ông A còn thương xuyên đi uống rượu, bia về nhà có lời xúc phạm và đánh vợ. Bà M nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Những vấn đề cụ thể bà M yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

Về quan hệ hôn nhân: Bà M yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn Trường A.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Phạm Thế V, sinh ngày 31/3/2013 và Phạm Nhã Ph, sinh ngày 20/8/2018. Hiện nay cháu Phạm Thế V đang sống chung với ông A còn cháu Phạm Nhã Ph sống chung với bà M. Do đó khi ly hôn, bà M yêu cầu được quyền nuôi con chung tên Phạm Nhã Ph còn ông A nuôi con tên Phạm Thế V.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết..

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Văn Trường A trình bày: Ông A thống nhất lời trình bày của bà M về thời gian kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và quan tâm đến nhau. Khoảng đầu năm 2021, ông A uống rượu thì vợ chồng xảy ra cãi vã do không làm chủ được bản thân nên ông có đánh và đuổi bà M đi ra khỏi phòng trọ nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, ông A nhiều lần liên hệ bà M về chung sống nuôi dạy con nhưng bà M không đồng ý. Do ông A vẫn còn tình cảm với bà M, thương vợ con nên ông A không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông A thống nhất lời trình bày của bà M. Tuy nhiên, ông A không muốn lý hôn nên về con chung ông không có ý kiến.

Ý kiến của cháu Phạm Thế V muốn sống chung với mẹ là bà Bùi Thị Kiều M.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

Về nội dung: Bà Bùi Thị Kiều M và ông Phạm Văn Trường A kết hôn có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Nguyên nhân bà M yêu cầu ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng không còn sống chung nên bà M yêu cầu ly hôn với ông A là có căn cứ. Về con chung: Bà M yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Phạm Nhã Ph và ông A nuôi con tên Phạm Thế V là có căn cứ chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Bùi Thị Kiều M có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phạm Văn Trường A và yêu cầu giải quyết về quyền nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án "Ly hôn và trA chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phạm Văn Trường A có địa chỉ tại phường TPK, thị xã TU, tỉnh BD nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Bùi Thị Kiều M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Ông Phạm Văn Trường A đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kiều M và ông Phạm Văn Trường A là những người đủ điều kiện kết hôn; ông bà tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2013 quyển số 03/2012 ngày 24/5/2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà M yêu cầu ly hôn với ông A do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thương xuyên cãi vã nhau và hiện nay vợ chồng không còn sống chung. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng không thể đoàn tụ sống chung nên bà M yêu cầu ly hôn với ông A là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Cháu Phạm Thế V hiện đang sống chung với ông A còn cháu Phạm Nhã Ph sống chung với bà M. Do đó khi ly hôn, bà M yêu cầu được quyền nuôi con chung tên Phạm Nhã Ph còn ông A nuôi con tên Phạm Thế V là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Nguyên đơn bà Bùi Thị Kiều M phải chịu theo quy định điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 146, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Kiều M về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với ông Phạm Văn Trường A như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Kiều M được ly hôn với ông Phạm Văn Trường A.

- Về con chung:

Giao con chung tên Phạm Thế V, sinh ngày 31/3/2013 cho ông Phạm Văn Trường A nuôi dưỡng.

Giao con chung tên Phạm Nhã Ph, sinh ngày 20/8/2018 cho bà Bùi Thị Kiều M nuôi dưỡng.

Bà Bùi Thị Kiều M và ông Phạm Văn Trường A đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị Kiều M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005561, ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Nô **Lê Quang Xẹt** **Nguyễn Tấn Tâm**

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Tâm